

TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số ~~31~~ CV/BTGTU

V/v gửi đề cương tuyên truyền
kỷ niệm 42 năm Ngày giải phóng

Thừa Thiên Huế

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 3 năm 2017

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN THỪA THIÊN HUẾ	
ĐỀ	Số:.....30.....
	Ngày: 07/3/17

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở: Văn hóa và Thể thao; Thông tin và Truyền thông;
- Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh;
- Các đồng chí Báo cáo viên Tỉnh ủy;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 42 năm Ngày giải phóng Thừa Thiên Huế (26/3/1975 - 26/3/2017). Đề nghị các đơn vị triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VP Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phùng Văn Vinh



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỪA THIÊN HUẾ (26/3/1975 - 26/3/2017)

I. CHIẾN DỊCH MÙA XUÂN 1975 GIẢI PHÓNG THỪA THIÊN HUẾ

1. Đặc điểm vùng đất và truyền thống cách mạng của Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế - vùng đất chiến lược nối giữa hai miền Bắc - Nam, “*phên dậu thứ tư về phương Nam*” của Đại Việt; từng là thủ phủ của xứ Đàng Trong, kinh đô của đất nước dưới thời Quang Trung - Nguyễn Huệ và triều Nguyễn (1802 - 1945); là miền đất địa linh nhân kiệt gắn liền với những tên tuổi lớn trong lịch sử dân tộc... những yếu tố đó hình thành nên một Thừa Thiên Huế có bề dày về văn hoá, có chiều sâu về lịch sử, có truyền thống đáng tự hào về tinh thần yêu nước oanh liệt và đấu tranh cách mạng vẻ vang trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Dưới ngọn cờ hiệu triệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân Thừa Thiên Huế đã nhất tề nổi dậy lật đổ chế độ phong kiến; đập tan xiềng xích đô hộ của thực dân và phát xít, giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần quyết định vào thắng lợi chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong suốt thời kỳ chống Pháp, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế luôn vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để giữ chính quyền, tiến hành kháng chiến “*toàn dân, toàn diện*” và chi viện cho cả nước, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Với những thành tích to lớn ấy, quân và dân Thừa Thiên Huế đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cờ luân lưu “*Quyết chiến, quyết thắng*” - phần thưởng cao quý cổ vũ Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh viết tiếp những trang sử vàng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Với vị trí địa lý đặc biệt của mình, trong kháng chiến chống Mỹ, Thừa Thiên Huế là địa bàn chiến lược quan trọng về chính trị, quân sự và ngoại giao. Đặc biệt, thành phố Huế - một trong hai đô thị lớn nhất miền Nam lúc bấy giờ là trung tâm chính trị đầu não của chính quyền Mỹ - ngụy ở Bắc Trung phần; là lá chắn bảo vệ và ngăn chặn sự chi viện của quân và dân ta từ hậu phương lớn miền Bắc vào, đồng thời là hậu cứ tiền phương của địch, nơi chỉ huy, tổ chức các cuộc hành quân càn quét, đánh phá ra chiến trường Trị Thiên và miền Bắc. Chính vì vậy, mất Huế đồng nghĩa với mất miền Trung, là nguy cơ lớn đối với miền Nam. Do đó Mỹ - ngụy quyết tâm tăng cường các lực lượng hùng hậu, tinh nhuệ nhất với đủ mọi sắc lính, lựa chọn những tên tay sai ác ôn khét tiếng tung ra chiến trường Trị Thiên Huế. Dựa vào lực lượng hùng

hậu được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, chúng liên tiếp xây dựng các căn cứ, thiết lập các phòng tuyến, vành đai quân sự, đồn bốt kiên cố nhiều lớp, nhiều tầng; tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược, áp tân sinh, khu trù mật, cài đặt bom mìn khắp nơi, mở những cuộc hành quân càn quét quy mô, ra sức khủng bố các phong trào đấu tranh yêu nước cách mạng của quần chúng nhân dân, biến nơi đây trở thành một trong những chiến trường nóng bỏng và sôi động nhất của miền Nam và cả nước.

2. Bối cảnh và diễn biến chiến dịch giải phóng Thừa Thiên Huế

Tại Thừa Thiên Huế, địch tập trung lực lượng hùng hậu khoảng 51.000 tên (33.300 quân chủ lực, 18.000 địa phương quân) ngoài ra còn có lực lượng phòng vệ dân sự với 18.000 tên, 3 tiểu đoàn cảnh sát (5.500 tên) gồm những đơn vị thiện chiến nhất của quân khu I và Vùng I chiến thuật. Với lực lượng trên, địch liên tục mở các cuộc hành quân đánh chiếm vùng giải phóng của ta. Đánh chiếm đến đâu, địch lập các *"tuyến phòng thủ, tuyến ngăn chặn"* đến đó. Trước tình hình ấy, Tỉnh ủy chủ trương vừa đấu tranh thi hành Hiệp định Paris 1973, vừa kiên quyết đánh trả các cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Thực hiện Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng (7/1973) *"Con đường thắng lợi của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng"*, Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết về tiến công địch ở vùng giáp ranh và đẩy mạnh phong trào ở nông thôn, thành thị nhằm tạo thế và lực mới cho cách mạng. Qua hai năm đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định Paris, hình thái giữa ta và địch trên chiến trường đã xuất hiện thời cơ ngày càng có lợi cho ta. Tháng 10/1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình miền Nam và ra Nghị quyết lịch sử *"Quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976"*. Ngoài kế hoạch cơ bản trên, Bộ Chính trị còn dự kiến một phương án: nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Khu ủy, Tỉnh ủy đã bàn phương châm tác chiến, kế hoạch, chỉ tiêu, các hướng tiến công, tranh thủ giành dân, giành quyền làm chủ ở địa bàn nông thôn một cách cụ thể với nhiệm vụ chính được xác định là: *tiêu diệt và làm tan rã địch; đánh bại cơ bản kế hoạch bình định của địch, giải phóng và giành quyền làm chủ 50% dân số ở đồng bằng; chia cắt chiến lược và cải thiện thế chiến lược để thúc đẩy tình hình phát triển có lợi cho ta, tạo điều kiện để giành thắng lợi năm sau. Quyết tâm "tiến hành công kích và khởi nghĩa, kiên quyết và táo bạo chuyển phong trào lên một bước nhảy vọt giành thắng lợi to lớn"*.

Mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch hết sức gấp rút, sôi động với tinh thần *"một ngày bằng 20 năm"*. Đến đầu tháng 3/1975, toàn bộ lực lượng đã vào vị trí đợi lệnh xuất kích. Hướng tiến công chính là đồng bằng và giáp

ranh. Chiến dịch mùa Xuân 1975 - giải phóng Thừa Thiên Huế diễn ra trong 2 đợt, **đợt 1 từ 05/3 đến 14/3/1975** và **đợt 2 từ 21/3 đến 26/3/1975**.

Ngày 05/3/1975, tiếng súng tiến công của quân và dân ta đồng loạt nổ ra trên khắp chiến trường Thừa Thiên Huế chính thức mở màn chiến dịch. Các lực lượng của ta đã phối hợp đánh chặn xe địch trên đèo Hải Vân để cắt đứt tuyến giao thông Huế - Đà Nẵng, đánh sập cầu An Lỗ trên tuyến Quốc lộ 1, cắt đứt sự chi viện của địch ra phía Bắc, đồng thời dùng pháo binh tấn công các mục tiêu địch ở Đồng Lâm. Theo kế hoạch đã định, toàn bộ lực lượng của ta từ Phú Lộc đến Phong Điền đã bất ngờ tấn công vào các chi khu quân sự địch, hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian, giành quyền làm chủ. Phối hợp và hỗ trợ bộ đội địa phương và dân quân du kích, lực lượng vũ trang Quân khu và Quân đoàn II đã nhất loạt nổ súng tiến công địch trên toàn tuyến giáp ranh ở Tây Nam, Tây và Tây Bắc Huế làm cho chúng bất ngờ, bị động.

Chỉ trong 2 ngày 08 và 09/3/1975, quân và dân Thừa Thiên Huế đã nổi dậy khắp nơi từ Phú Lộc đến Phong Điền, tấn công vào 30 chi khu và phân khu của địch. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên chiến trường Trị Thiên Huế là đòn đánh phủ đầu cùng phối hợp với mặt trận Tây Nguyên đã đẩy quân địch vào thế bị động lúng túng, không phán đoán được ý đồ chiến lược của ta. Cùng với những diễn biến nhanh chóng trên toàn cục, kết quả đợt 1 tiến công và nổi dậy đã làm cho địch ở Trị Thiên hoang mang, dao động mạnh và thời cơ mới đã xuất hiện.

Đến ngày 14/3/1975, đợt I kết thúc cũng là lúc toàn bộ quân địch ở Tây Nguyên bắt đầu rút chạy tán loạn. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã kịp thời chỉ đạo Mặt trận Trị Thiên Huế chớp lấy thời cơ, nhanh chóng chuyển hướng tấn công, tiêu diệt toàn bộ quân địch không cho chúng rút chạy khỏi Trị Thiên Huế, giải phóng Huế và toàn bộ Trị Thiên. Đêm 18 rạng ngày 19/3, lực lượng vũ trang của ta ở hướng Bắc bất ngờ đồng loạt tấn công giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Địch hốt hoảng bỏ chạy vào tuyến phòng ngự nam sông Mỹ Chánh. Ngày 20/3, Ngô Quang Trưởng - Tư lệnh Quân đoàn I ngụy vội vã bay ra Huế họp cùng đồng bọn cấp dưới bàn "*Kế hoạch tử thủ Huế*". Tại Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu cũng cam kết với binh lính sẽ bảo vệ Huế đến cùng và tuyên bố "*Bỏ Kon Tum, Plâycu để bảo toàn lực lượng, còn Đà Nẵng - Huế, Quân khu III, IV sẽ giữ đến cùng*".

Giữa lúc đài Sài Gòn đang phát lời kêu gọi của Thiệu "*Giữ Huế bằng mọi giá*" thì 5 giờ sáng ngày 21/3/1975, tiếng súng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta giải phóng Thừa Thiên Huế đợt II đồng loạt khai hỏa. Từ ba hướng: Bắc, Tây và Nam, các lực lượng vũ trang Quân khu Trị Thiên và Quân đoàn II đã liên tục tấn công đập tan các tuyến phòng thủ của địch trên

tuyến giáp ranh, cùng lực lượng vũ trang địa phương cắt đứt hoàn toàn đường số 1, chặn đứng đường rút chạy của địch vào Đà Nẵng, hình thành thế chia cắt, bao vây gọng kìm ép sát Huế, đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 1 bộ binh và Lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến nguy, chính thức mở màn chiến dịch Huế - Đà Nẵng, một trong ba chiến dịch quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 lịch sử.

Hàng nghìn xe địch di tản từ Huế vào Đà Nẵng bị chặn đứng phải quay trở lại trong hoảng loạn. Pháo binh tầm xa của Quân giải phóng dội bão lửa vào các mục tiêu ở Phú Bài, Sở chỉ huy của Sư đoàn I nguy ở Mang Cá, ở La Sơn, Lương Điền, Mũi Né, căn cứ Đổng Đa và rớt chính xác vào sân bay Phú Bài, Tây Lộc. Phối hợp với đòn tiến công thần tốc của bộ đội chủ lực, quân và dân các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, với tinh thần thừa thắng xông lên đã nhanh chóng nổi dậy đánh chiếm các quận lỵ, giành quyền làm chủ. Các đội công tác vũ trang, chính trị, biệt động đã bám sát địa bàn, tổ chức hỗ trợ lực lượng quần chúng nổi dậy tiến công hệ thống nguy quân, nguy quyền, giành quyền làm chủ và truy quét tàn binh địch. Nhờ có sự chuẩn bị từ trước, nên khi bộ đội chủ lực tấn công địch vừa đến nơi thì lực lượng nổi dậy ở các địa phương đã chủ động phối hợp làm chủ chiến trường, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực tấn công địch trên các hướng chủ đạo.

Ngày 23/3/1975, các mũi tấn công của quân ta từ 3 hướng, hình thành nhiều mũi bao vây kẹp chặt Huế. Ngày 24/3/1975, vòng vây của quân giải phóng từ ba cánh Bắc, Nam và Tây đã chia cắt hoàn toàn quân địch, không cho chúng co cụm vào thành phố. Đường bộ bị cắt đứt, đường không bị khống chế, toàn bộ quân địch ở Thừa Thiên Huế chỉ còn một lối thoát duy nhất là rút chạy về phía cửa biển Thuận An và Tur Hiền. Nắm được ý đồ tẩu thoát của địch, một cánh quân của bộ đội địa phương tỉnh cùng dân quân, du kích huyện Phú Lộc đã chủ động tiến công ra chặn cửa Tur Hiền, bộ đội đặc công K5 nhanh chóng thả thủy lôi phong tỏa cửa biển ra vào, pháo binh ta tập trung hỏa lực bắn chặn cửa biển Thuận An, không cho tàu địch vào ứng cứu và bắn cấp tập vào đội hình rút lui của địch. Ngày 25/3/1975, các cánh quân của ta từ nhiều hướng đã hợp vây tiến vào giải phóng thành phố Huế, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch. Một cánh quân ta ở phía bắc được tự vệ và biệt động thành Huế dẫn đường đã dùng xe lam, xe đò, hon đa... nhanh chóng tiến công vào cửa An Hòa, tràn qua Tây Lộc, tiến thẳng vào Ngộ Môn. Cũng trong ngày 25/3, các mũi tiến công của ta ở cánh phía Nam, phía Tây đã tiến vào thành phố phối hợp với quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đồng thời phát triển tiến công truy kích địch về phía Thuận An - Tur Hiền.

Sáng ngày 26/3/1975, lá cờ giải phóng rộng 8m dài 12m chính thức tung bay trên đỉnh cột cờ Phú Văn Lâu, đánh dấu mốc lịch sử Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng. Qua 2 đợt tấn công và nổi dậy, quân và dân Thừa Thiên Huế đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch (số địch bị bắt và ra trình diện là 58.772 tên và 14.000 nhân viên ngụy quyền kể cả từ mặt trận Quảng Trị), thu hồi toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh của chúng. Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã được Quân ủy Trung ương điện khen "*Việc đánh chiếm và giải phóng thành phố Huế là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất lớn. Chiến công đó đã làm cho nhân dân cả nước nức lòng phấn khởi, làm cho địch suy yếu thêm một bước hết sức nghiêm trọng. Các đồng chí đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân cả nước*".

3. Ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch giải phóng Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế được hoàn toàn giải phóng đã cổ vũ mạnh mẽ đối với quân và dân cả nước. Đây là thắng lợi lớn nhất, rực rỡ nhất của quân và dân tỉnh nhà trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Với thắng lợi oanh liệt đó, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đập tan tâm lá chắn mạnh nhất của địch ở phía bắc Quân khu I và Vùng I chiến thuật; giáng một đòn mạnh vào âm mưu co cụm chiến lược của địch ở ven biển miền Trung, đẩy quân ngụy vào thế khốn đốn, suy sụp không gì cứu vãn nổi; tạo điều kiện và làm hậu phương vững chắc cho các đơn vị chủ lực tiến vào Đà Nẵng và giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Đất nước Việt Nam "*ra ngõ gặp anh hùng*" là đất nước của những người sẵn sàng hy sinh, quyết tử vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Trên mảnh đất này có hàng vạn liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, hàng vạn đồng bào, cán bộ, đảng viên bị bắt, tra tấn tù đày, bị giết hại trong các nhà lao của thực dân, đế quốc; bị tàn tật, bị nhiễm chất độc do kẻ thù gây ra. Hàng ngàn con em của khắp mọi miền đất nước đã chiến đấu kiên cường, anh dũng hy sinh và vĩnh viễn nằm lại trên quê hương và trong lòng người dân Thừa Thiên Huế. Bảng vàng kháng chiến chống giặc cứu nước của Tổ quốc đã ghi nhận những chiến công to lớn của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế, của thành phố Huế, các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới, Nam Đông; 44 cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có 2.012 Bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và nhiều cán bộ lão thành cách mạng; có trên một vạn gia đình và cá nhân được công nhận có công với cách mạng; hàng nghìn cán bộ và người có công được tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và hàng vạn huân, huy chương các loại.

Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế mãi mãi ghi nhớ, biết ơn sâu sắc đến Trung ương Đảng và Bác Hồ, sự đóng góp xương máu và chiến công của đồng bào, cán bộ chiến sĩ và nhân dân cả nước, quân và dân tỉnh nhà đã làm nên một Thừa Thiên Huế anh hùng.

II. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA QUÊ HƯƠNG THỪA THIÊN HUẾ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG 42 NĂM QUA

Năm 1975, sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành sau khi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã giành được hoàn toàn thắng lợi. Đại hội đã tổng kết một giai đoạn cách mạng, rút ra những bài học cơ bản, đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh và xây dựng lại đất nước.

Đi lên cùng cả nước, quân và dân tỉnh nhà cũng vô cùng tự hào và phấn khởi trước những thành quả qua 42 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế từ sau ngày giải phóng. Những ngày đầu tiếp quản, chúng ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại quá nặng nề: làng quê tiêu điều xơ xác, ruộng đồng trù phú bị biến thành bãi đất hoang, bom mìn cài đặt khắp nơi, núi rừng bị đạn bom và chất độc hóa học Mỹ tàn phá; hàng vạn người di tản vô gia cư, bị thất nghiệp, ngày giải phóng trở về với hai bàn tay trắng đang cần ăn, ở, học hành, chữa bệnh... Trước tình hình đó, Đảng bộ vừa tập trung xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa chăm lo nơi ăn chốn ở ổn định đời sống nhân dân, vừa khắc phục hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo từng bước làm lành mạnh xã hội. Những cố gắng phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đạt được sau ngày quê hương giải phóng có ý nghĩa quan trọng và đáng tự hào, góp phần khẳng định niềm tin của nhân dân đối với chế độ mới, được Trung ương đánh giá: "*Thừa Thiên Huế là một tỉnh gặp khó khăn nhất, nhưng cũng là địa phương sớm ổn định tình hình, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh*".

Những năm tháng trong tỉnh Bình Trị Thiên hợp nhất, với tinh thần "*Vì cả nước, với cả nước*", Đảng bộ các huyện và thành phố Huế đã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, xung kích trong việc xây dựng mô hình kinh tế trọng điểm của tỉnh Bình Trị Thiên, vừa cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, rà phá bom mìn, khai hoang phục hóa, xây dựng các công trình thủy lợi, tìm tòi bước đi thích hợp, vượt qua khó khăn của thời kỳ bao cấp, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường củng cố hệ thống chính trị, quốc

phòng - an ninh trong hoàn cảnh đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, làm tròn nhiệm vụ đối với cả nước và quốc tế.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, từ sau khi phân chia lại ranh giới địa lý hành chính năm 1989, trải qua sáu kỳ Đại hội tỉnh Đảng bộ (từ Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến XV), mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức nhưng với sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà, chúng ta đã có những bước tiến vượt bậc đáng tự hào trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Đây chính là thành quả của quá trình trần trở tìm tòi để tìm hướng phát triển phù hợp, từng bước đột phá, mạnh dạn sắp xếp lại cơ cấu kinh tế, tạo bước chuyển biến quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Tổng quan bức tranh kinh tế - xã hội ngày càng rõ nét, diện mạo kinh tế - xã hội của tỉnh nhà đã có những thay đổi to lớn. Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức hợp lý; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm 2010 - 2015 đạt trên 9%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Năm 2016, dù gặp nhiều khó khăn nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn đạt trên 7,11%, thu ngân sách nhà nước đạt hơn 6.000 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi và chỉnh trang đô thị; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Các trung tâm văn hoá, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học - công nghệ từng bước xây dựng và phát huy. An sinh xã hội bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được tăng cường. Quan hệ đối ngoại tiếp tục mở rộng.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Nhìn lại chặng đường hơn 30 năm đổi mới, có thể khẳng định, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa rất quan trọng, đưa Thừa Thiên Huế ra khỏi tình nghèo, kém phát triển. Kinh tế phát triển nhanh và bền vững; diện mạo từ đô thị đến nông thôn và miền núi thay đổi sâu sắc, toàn diện. Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Thế và lực của tỉnh mạnh gấp nhiều lần so với trước đây, tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục thực hiện thắng lợi

công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Kỷ niệm 42 năm ngày giải phóng Thừa Thiên Huế, chúng ta vinh dự và tự hào với những thành tựu đã đạt được của quê hương, nhưng đồng thời cũng nghiêm túc nhìn nhận những khó khăn, thách thức vẫn đang tồn tại như chất lượng tăng trưởng, quy mô, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Du lịch, dịch vụ chưa tạo ra được những sản phẩm mới hấp dẫn du khách. Kết quả huy động các nguồn lực đầu tư phát triển còn chưa tương xứng. Đời sống của một bộ phận nhân dân vùng bị sự cố môi trường biển và miền núi còn khó khăn. Sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền có nơi còn chưa thực sự quyết liệt; nhiều chương trình, đề án quan trọng vẫn chưa hoàn thành.

Năm 2017, năm có nhiều sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước, là năm toàn tỉnh sẽ đẩy mạnh triển khai thực hiện “*Năm Doanh nghiệp, năm kỷ cương, kỷ luật hành chính*”; triển khai tổ chức thực hiện quyết liệt Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về *phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật có chất lượng để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Huế trong nước và quốc tế (trong đó phát huy các thế mạnh: “*Huế - 1 điểm đến, 5 di sản*”, “*Huế - thành phố văn hóa ASEAN*”, “*Huế - thành phố bền vững môi trường ASEAN*”, “*Huế - thành phố xanh quốc gia*”); đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Năm 2017 cũng là năm chúng ta triển khai mạnh mẽ thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII), nhất là Nghị quyết về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Mỗi một cán bộ, đảng viên phải sát cánh cùng nhân dân, phát huy tối đa năng lực cá nhân, trí tuệ tập thể, cùng đồng lòng, đồng sức, đoàn kết để huy động tốt nhất mọi nguồn lực, nhanh chóng nắm bắt vận hội và thời cơ mới, nêu cao quyết tâm chính trị nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2017 và các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, tạo tiền đề quan trọng để xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng đô thị “*Di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*”.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY